

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HSST
Ngày : 21/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Công Trung;
2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên : **PHẠM VĂN H**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đô Quang, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1973 và bà Mai Thị Th, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020;

2/ Họ và tên : **TRẦN ĐĂNG L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Tào, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Đăng N, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Q, sinh năm 1971; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Con: có một con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020;

3/ Họ và tên : **NGUYỄN ĐỨC A**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 66 Hàng Mã, phường H, quận K, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng số 112 nhà số 24, đường số 13, khu phố 19, phường B, quận Bh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Lan H, sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2021;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Đình Ch, sinh năm 1986, địa chỉ: 16 Hoàng Văn Hòe, phường Q, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1970, địa chỉ: 130/13 Khuông Việt, phường Ph, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
3. Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1980, địa chỉ: 246/83D Hòa Hưng, Phường S, Quận Tn, Thành phố Hồ Chí Minh;
4. Bà Lưu Thị Ph, sinh năm: 1970, địa chỉ: 159/3 Hòa Hưng, Phường I, Quận Tn, Thành phố Hồ Chí Minh;
5. Ông Trần Quốc Ch1, sinh năm: 1990, địa chỉ: 95 Đinh Điền, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
6. Ông Phạm Huỳnh N, sinh năm 1990, địa chỉ: 534/3 Phạm Văn Hai, Phường Th, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
7. Ông Mai Hoàng A, sinh năm 1991, địa chỉ: 13/18 Bùi Thị Xuân, Phường Th, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
8. Ông Nguyễn Trần Trung H, sinh năm: 1998, địa chỉ: 961 Cách Mạng Tháng Tám, Phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
9. Bà Nguyễn Thị Trâm A1, sinh năm 1995, địa chỉ: 1107/12/9 Phạm Thế Hiển, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;
10. Bà Nguyễn Thị Oanh K, sinh năm 1995, địa chỉ: 29/45 Đường số 18, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
11. Bà Lại Thị Hồng O, sinh năm 1996, địa chỉ: 492 Lê Trọng Tấn, Phường Ty, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;
12. Bà Tan Nguyễn Phương Tr, sinh năm 1987, địa chỉ: C24 Cư xá P, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;
13. Bà Lý Ngọc L, sinh năm 1992, địa chỉ: 479 Lê Hồng Phong, Phường O, Quận Tn, Thành phố Hồ Chí Minh;
14. Ông Mai Tùng D, sinh năm 1987, địa chỉ: 545 Phạm Văn Bạch, Phường M5, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
15. Bà Nguyễn Thị Vân Ch2, sinh năm 1982, địa chỉ: 1/5 B2 cư xá Lạc Long Quân, Phường N, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;
16. Bà Đoàn Thị Thúy H1, sinh năm 1976, địa chỉ: 224/39/16 Đường số 8, Phường H, quận Bh, Thành phố Hồ Chí Minh;
17. Bà Kiều Kim L1, sinh năm 1974, địa chỉ: 482 Hồ Ngọc Lãm, phường A, quận Bh, Thành phố Hồ Chí Minh;
18. Ông Ngô Công Tuấn A3, sinh năm 1994, địa chỉ: 44D đường 702 Hồng Bàng, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;
19. Ông Nguyễn Tuấn L2, sinh năm 1980, địa chỉ: 266/7 khu phố 2 TX25, phường X, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;
20. Ông Dương Khắc Th, sinh năm 1994, địa chỉ: 29B khu phố 6, phường X, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;

21. Ông Phạm Trần Hoàng V, sinh năm 1988, địa chỉ: 185/9D ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;

22. Bà Phùng Thị Nh, sinh năm 1982, địa chỉ: 219/11 Dương Bá Trạc, Phường M, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

23. Bà Đồng Thị Thanh Ph, sinh năm 1968, địa chỉ: 49/5 Trần Văn Đang, Phường N, Quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh;

24. Bà Trang Kim Ch3, sinh năm 1983, địa chỉ: 518/8F Hưng Phú, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

25. Ông Bùi Mạnh A4, sinh năm 1995, địa chỉ: 83/7 Vườn Lài, phường Ph, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

26. Ông Nguyễn Thanh T2, địa chỉ: 62 Ý Lan, phường Hp, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

27. Bà Nguyễn Thị Băng T3, địa chỉ: 16/93/45 Nguyễn Thiện Thuật, Phường O, Quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh;

28. Ông Lê Văn Th1, sinh năm 1999, địa chỉ: E6-12Bis chung cư Ruby, số 36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sn, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

29. Ông Vũ Khương D, sinh năm 1998, địa chỉ: 65 Bát Đàn, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội;

30. Ông Bạch Quốc D1, sinh năm 1988, địa chỉ 82 tổ 80, Bạch Đằng, phường C, quận H, thành phố Hà Nội;

31. Ông Vũ Đình L3, sinh năm 1994, địa chỉ: E6-12Bis chung cư R số 36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sn, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

32. Ông Lê Nguyễn Tất Thành Đ, sinh năm 1999, địa chỉ: E6-12Bis chung cư Ruby, số 36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sn, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

33. Ông Đặng Hoàng Hoài A5, sinh năm 1996, địa chỉ: tổ 10, cụm 1, phường X, quận T, thành phố Hà Nội;

(bà H1 có mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H và Trần Đăng L là bạn quen nhau từ trước. Khoảng đầu tháng 3 năm 2020, H và L rủ nhau mỗi người hùn số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng để cho khách vay tiền với lãi suất cao tại căn hộ E6.12 chung cư Ruby số 36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận P và đăng thông tin cho vay tiền vào trang mạng xã hội Facebook đồng thời đăng số điện thoại 0918660996 để khách liên hệ vay tiền. Do lượng khách vay ngày càng đông nên H và L đã thuê các đối tượng phụ giúp trong việc cho vay lãi nặng, cụ thể: thuê Nguyễn Đức A từ cuối tháng 5/2020; Vũ Khương D, Nguyễn Tấn Thành Đ, Bạch Quốc D từ đầu tháng 10/2020, Đặng Hoàng Hoài A2, Vũ Đình L3, Lê Văn Th từ giữa tháng 9/2020, mỗi người được trả tiền lương 5.000.000 đồng/ tháng. Nhiệm vụ của các đối tượng là nghe điện thoại ghi lại thông tin của khách có nhu cầu vay tiền gọi đến rồi ghi vào phiếu thông tin gửi cho H; sử dụng xe gắn máy hiệu Honda

Wave biển số: 59D2-75170 và xe gắn máy hiệu Honda Wave màu trắng, biển số: 59F2-220.01 chở H, L đi xác minh nơi ở, nơi làm việc và làm hồ sơ vay tiền cho khách dưới hình thức hợp đồng “đề nghị mua điện thoại trả góp” nhưng thực tế không có việc mua bán điện thoại; người vay tiền phải đưa chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu phô tô cho nhóm của H và L để đảm bảo cho việc vay tiền. Sau đó, H và L sử dụng số tài khoản 19034990573029 ngân hàng Techcombank (do Phạm Văn H đứng tên chủ tài khoản) để chuyển tiền cho khách đồng thời khách vay tiền cũng chuyển tiền góp hàng ngày vào tài khoản này.

Khi khách vay tiền thì H và L sẽ thu trước 02 ngày đóng tiền và tiền phí dịch vụ của khách từ 5% đến 10% trên tổng số tiền vay. Các thông tin khách vay, hợp đồng vay được chụp ảnh lưu trữ trong máy Ipad của H để H và L quản lý việc cho vay và lãi suất.

Ngày 13/11/2020 Công an phường Sơn Kỳ, quận P kiểm tra hành chính căn hộ E6.12 chung cư Ruby số 36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận P có các đối tượng Trần Đăng L, Phạm Văn H, Nguyễn Đức A, Nguyễn Gia L, Dương Việt A1, Bạch Quốc D, Đặng Hoàng Hoài A2, Lê Văn Th, Lê Nguyễn Tất Thành Đ, Vũ Đình L3, Trần Trung H nên đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình kiểm tra đối chiếu hồ sơ vay tiền, thông tin lưu trữ, lời khai của người vay tiền và lời khai của Phạm Văn H, Trần Đăng L, Nguyễn Đức A, đã xác định được những trường hợp khách vay tiền như sau:

1. Vũ Đình Ch (Sinh năm 1986, thường trú: 16 Hoàng Văn Hòe, phường Q, quận P): Ngày 18/7/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

2. Võ Thanh T (Sinh năm 1970, cư trú: 130/13 Khuông Việt, phường Ph, quận P):

- Ngày 28/04/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 28/05/2020 vay đứng số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 140 ngày, mỗi ngày góp 150.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 31.000.000 đồng, lãi suất 540%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 777.778 đồng, thu lợi bất chính 20.222.222 đồng

3. Nguyễn Thị Thanh T (Sinh năm 1980, thường trú: 246/83D đường Hòa Hưng, Phường S, Quận Tn):

- Ngày 01/10/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 16/10/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, Số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

4. Lưu Thị Ph (Sinh năm: 1970, cư trú: 159/3 Hòa Hưng, Phường I, quận Tn):

- Ngày 10/07/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng.

- Ngày 08/10/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

5. Trần Quốc Ch (Sinh năm: 1990, thường trú: 95 Đình Điền, Phường I, quận T): Ngày 23/03/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

6. Phạm Huỳnh N (Sinh năm 1990, thường trú: 534/3 Phạm Văn Hai, Phường Th, quận T): Ngày 06/8/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

7. Mai Hoàng A (Sinh năm 1991, thường trú: 13/18 Bùi Thị Xuân, Phường Th, quận T):

- Ngày 03/7/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 08/9/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

8. Nguyễn Trần Trung H (Sinh năm: 1998, thường trú: 961 Cách Mạng Tháng Tám, Phường V, quận T):

- Ngày 23/05/2020 vay góp số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng, phí hồ sơ 2.000.000 đồng, số tiền đã trả 24.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 333.333 đồng, thu lợi bất chính 3.666.667 đồng;

- Ngày 23/06/2020 vay góp số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng, phí hồ sơ 2.000.000 đồng, số tiền đã trả 24.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 333.333 đồng, thu lợi bất chính 3.666.667 đồng;

- Ngày 23/07/2020 vay góp số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 24.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 333.333 đồng, thu lợi bất chính 3.666.667 đồng;

- Ngày 23/08/2020 vay góp số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 800.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 24.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 333.333 đồng, thu lợi bất chính 3.666.667 đồng;

- Ngày 06/09/2020 vay đứng số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 154 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, đã trả số tiền 65.000.000 đồng, lãi suất 526%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 1.711.111 đồng, thu lợi bất chính 43.288.889 đồng;

9. Nguyễn Thị Trâm A (sinh năm 1995, thường trú: 1107/12/9 Phạm Thế Hiển, Phường N, Quận A):

- Ngày 13/05/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 13/07/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng.

10. Nguyễn Thị Oanh K (sinh năm 1995, thường trú: 29/45 đường số 18, phường Q, quận P):

- Ngày 28/6/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 13/07/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng.

11. Lại Thị Hồng O (Sinh năm 1996, thường trú: 492 Lê Trọng Tấn, Phường Ty, quận P: Ngày 10/7/2020 vay góp số tiền 30.000.000 đồng trong vòng 31 ngày, mỗi ngày góp 1.200.000 đồng, phí hồ sơ 3.000.000 đồng, số tiền đã trả 37.200.000 đồng, lãi suất 279%/ năm thu lợi theo lãi suất cho phép 516.667 đồng, thu lợi bất chính 6.683.333 đồng.

12. Tan Nguyễn Phương Tr (Sinh năm 1987, thường trú: C24 Cư xá Phú Lâm, Phường S, Quận S):

- Ngày 30/06/2020 vay góp số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, phí hồ sơ 2.000.000 đồng, lãi suất 240%/ năm, số tiền đã trả 24.000.000 đồng, thu lợi theo lãi suất cho phép 333.333 đồng, thu lợi bất chính 3.666.667 đồng.

- Ngày 15/07/2020 vay góp số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, lãi suất 240%/ năm, số tiền đã trả 24.000.000 đồng, thu lợi theo lãi suất cho phép 333.333 đồng, thu lợi bất chính 3.666.667 đồng.

- Ngày 25/08/2020 vay góp số tiền 20.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, lãi suất 240%/ năm, số tiền đã trả 24.000.000 đồng, thu lợi theo lãi suất cho phép 333.333 đồng, thu lợi bất chính 3.666.667 đồng.

13. Lý Ngọc L (Sinh năm 1992, thường trú: 479 Lê Hồng Phong, Phường O, Quận Tn):

- Ngày 08/09/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 21/9/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng.

- Ngày 04/01/2020 vay góp số tiền 15.000.000 đồng, trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, phí hồ sơ 1.500.000 đồng, số tiền đã trả 7.200.000 đồng (chưa trả xong);

14. Mai Tùng D (Sinh năm 1987, thường trú: 545 Phạm Văn Bạch, Phường M5, quận T):

- Ngày 31/07/2020 vay góp số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, phí hồ sơ 750.000 đồng, số tiền đã trả 18.000.000 đồng, thu lợi theo lãi suất cho phép 250.000 đồng, thu lợi bất chính 2.750.000 đồng.

- Ngày 13/10/2020 vay góp số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, phí hồ sơ 1.500.000 đồng, số tiền đã trả 18.000.000 đồng, thu lợi theo lãi suất cho phép 250.000 đồng, thu lợi bất chính 2.750.000 đồng

- Ngày 13/11/2020 vay đứng 10.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, đã trả tiền lãi 1.500.000/10 ngày (chưa trả xong)

15. Nguyễn Thị Vân Ch (Sinh năm 1982, thường trú: 1/5 B2 cư xá Lạc Long Quân, Phường N, Quận E):

- Ngày 31/07/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 22/08/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 13/09/2020 vay góp số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, phí hồ sơ 1.500.000 đồng, số tiền đã trả 18.000.000 đồng, thu lợi theo lãi suất cho phép 250.000 đồng, thu lợi bất chính 2.750.000 đồng

- Ngày 10/10/2020 vay góp số tiền 15.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 600.000 đồng, phí hồ sơ 750.000 đồng, số tiền đã trả 18.000.000 đồng, thu lợi theo lãi suất cho phép 250.000 đồng, thu lợi bất chính 2.750.000 đồng;

- Ngày 07/11/2020, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, phí hồ sơ 750.000 đồng, mỗi ngày góp 600.000 đồng, số tiền đã trả 4.200.000 đồng (chưa trả xong)

16. Đoàn Thị Thúy H1 (Sinh năm 1976, thường trú: 224/39/16 đường số 8, Phường H, quận Bh):

- Ngày 18/4/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 08/07/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

17. Kiều Kim L (Sinh năm 1974, cư trú: 482 Hồ Ngọc Lâm, phường An Lạc, quận Bh):

- Ngày 08/05/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 20/03/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

18. Ngô Công Tuấn A (Sinh năm 1994, thường trú: 44D đường 702 Hồng Bàng, Phường M, Quận E): Ngày 20/3/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

19. Nguyễn Tuấn L (Sinh năm 1980, thường trú: 266/7 khu phố 2 TX25, phường X, quận I):

- Ngày 18/5/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 15/07/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 500.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

- Ngày 21/07/2020 vay đứng số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, phí hồ sơ 800.000 đồng, số tiền đã trả 13.150.000 đồng, lãi suất 540%, thu lợi theo lãi suất cho phép 116.667 đồng, thu lợi bất chính 3.033.333 đồng;

- Ngày 27/07/2020 vay đứng số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 21 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, phí hồ sơ 800.000 đồng, số tiền đã trả 13.150.000 đồng, lãi suất 540%, thu lợi theo lãi suất cho phép 116.667 đồng, thu lợi bất chính 3.033.333 đồng;

20. Dương Khắc Th (Sinh năm 1994, thường trú: 29B khu phố 6, phường X, Quận I): Ngày 29/06/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

21. Phạm Trần Hoàng V (Sinh năm 1988, thường trú: 185/9D ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện H): Ngày 05/6/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

22. Phùng Thị Nh (Sinh năm 1982, thường trú: 219/11 Dương Bá Trạc, Phường M, Quận A): Ngày 11/8/2020 vay góp số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ 1.000.000 đồng, số tiền đã trả 12.000.000 đồng, lãi suất 240%/năm, thu lợi theo lãi suất cho phép 166.667 đồng, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng;

Ngoài ra H và L còn cho 03 khách vay tiền với lãi suất cao nhưng chưa trả xong, cụ thể như sau:

1. Đồng Thị Thanh Ph (Sinh năm 1968, thường trú 49/5 Trần Văn Đang, Phường N, Quận Th): Ngày 08/11/2020, vay góp số tiền 20.000.000 đồng, mỗi ngày góp 800.000 đồng, trong vòng 30 ngày, phí hồ sơ 2.000.000 đồng, số tiền đã trả 6.400.000 đồng (chưa trả xong); Cùng ngày vay đứng 10.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, đã trả 1.200.000 đồng (chưa trả xong);

2. Trang Kim Ch (sinh năm 1983, thường trú 518/8F Hưng Phú, Phường N, Quận A): Ngày 20/10/2020, vay góp số tiền 25.000.000 đồng, phí hồ sơ 2.500.000 đồng, mỗi ngày góp 600.000 đồng, trong thời hạn 30 ngày số tiền đã trả 3.600.000 đồng (chưa trả xong);

3. **Bùi Mạnh A**(sinh năm 1995, thường trú 83/7 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận P): Ngày 07/8/2020, vay góp số tiền 15.000.000 đồng, phí hồ sơ 1.500.000 đồng, mỗi ngày đóng tiền lãi 600.000 đồng, đã trả tiền lãi 3.600.000 đồng (chưa trả xong).

Như vậy, tổng số tiền Phạm Văn H và Trần Đăng L nhận được từ người vay tiền với lãi suất cao (từ 240%/năm đến 540%/năm) là: 780.100.000 đồng (trong đó 560.000.000

đồng là khoản tiền gốc cho vay; tổng thu lợi bất chính là: 164.261.103 đồng; Số tiền thu lợi theo lãi xuất cho phép là 11.238.897 đồng; phí hồ sơ 44.600.000 đồng).

Qua điều tra xác định, Nguyễn Đức A được H và L thuê phụ giúp cho khách vay tiền lấy lãi suất cao từ cuối tháng 5/2020 đến ngày 13/11/2020, gồm các khách vay: Võ Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T, Lưu Thị Ph, Mai Hoàng A, Nguyễn Trần Trung H, Nguyễn Thị Oanh K, Lại Thị Hồng O, Tân Nguyễn Phương Tr, Lý Ngọc L, Mai Tùng D, Nguyễn Thị Vân Ch, Đoàn Thị Thúy H1, Nguyễn Tuấn L, Dương Khắc Th, Phạm Trần Hoàng V, Phùng Thị Nh, với số tiền thu lợi bất chính từ việc cho khách vay tiền lấy lãi suất cao là 147.761.106 đồng. Ngoài ra, bị can Nguyễn Đức A được hưởng lợi từ việc cho vay lãi nặng với số tiền 20.000.000 đồng;

Đối với các đối tượng Vũ Khương D, Nguyễn Tấn Thành Đ, Bạch Quốc D được H và L thuê phụ giúp cho khách vay tiền lấy lãi cao từ đầu tháng 10/2020 đến ngày 13/11/2020 gồm các khách vay: Nguyễn Thị Thanh T, Lưu Thị Ph, Mai Tùng D, Nguyễn Thị Vân Ch với số tiền thu lợi bất chính là 10.999.999 đồng;

Đối với các đối tượng Đặng Hoàng Hoài A2, Vũ Đình L3, Lê Văn Th được H và L thuê phụ giúp cho khách vay tiền lấy lãi cao từ giữa tháng 9/2020 đến ngày 13/11/2020 gồm các khách vay: Nguyễn Thị Thanh T, Lưu Thị Ph, Mai Tùng D, Nguyễn Thị Vân Ch, Lý Ngọc L với số tiền thu lợi bất chính là 12.833.332 đồng;

Quá trình điều tra, Phạm Văn H, Trần Đăng L và Nguyễn Đức A đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng:

- Thu giữ của Phạm Văn H:

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, số Imei: 352838113052978 là tài sản cá nhân;

+ Một (01) điện thoại di động Vsmart, màu đen, số Imei: 356742102740584, là điện thoại bị can H, L mua dùng liên lạc, giao dịch cho khách vay tiền;

+ Một (01) Ipad màu trắng có số Imei: 355803086044383 là tài sản H, L mua để phục vụ cho khách vay tiền;

+ Hai (02) áo khoác xanh đen có chữ “Gojek”, một (01) áo khoác xanh đen có chữ “Grab” là tài sản cá nhân của H;

+ Một (01) xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 59D2-751.70, số khung: RLHJA3915KY082455; số máy: JA39E0938861, H và L sử dụng làm phương tiện đi xác minh nơi ở của khách vay tiền. Qua xác minh xe gắn máy trên do anh Nguyễn Thanh T (thường trú số 62 Ý Lan, phường H, quận P) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh địa chỉ trên, không có ai tên Nguyễn Thanh T;

+ Số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) là tiền của H và L dùng vào mục đích cho khách vay lấy lãi suất cao.

- Thu giữ của Trần Đăng L:

+ Một (01) điện thoại di động Iphone Xmax, màu vàng Gold, số Imei: 353101103151378; số thuê bao 0896451995 (bị vỡ màn hình), H sử dụng liên lạc với khách cho vay tiền;

+ Bốn (04) bộ hồ sơ vay tiền của khách có tên Bùi Mạnh A, Đồng Thị Thanh Ph, Lê Thị Yến Nh, Võ Thị Bích Tr dưới hình thức "Đề nghị mua điện thoại trả góp" (kèm hồ sơ vụ án);

+ Một (01) cuốn tập ghi thu tiền khách vay (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của Lê Văn Th: Một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro max, dung lượng 64GB, màu xám đen, số Imei: 353895100675095, là tài sản cá nhân của Thiều;

- Thu giữ của Nguyễn Đức A:

+ Một (01) điện thoại di động Iphone X màu đen, số Imei: 359406082496585, là tài sản cá nhân của Đức Anh;

+ Một (01) xe gắn máy Wave màu trắng, biển số: 59F2-220.01, số máy: JA391367341; số khung: RLHJA3917LY032822, là tài sản H mua sử dụng làm phương tiện đi xác minh nơi ở của khách vay tiền. Qua xác minh, xe gắn máy trên do chị Nguyễn Thị Băng Tuyền (thường trú số 16/93/45 Nguyễn Thiện Thuật, Phường O, Quận Th đứng tên chủ sở hữu). Xác minh địa chỉ trên, hiện chị Tuyền đã bán nhà đi đâu không rõ;

+ Một (01) tờ giấy A4 "Đề nghị mua điện thoại trả góp", khách vay tên Nguyễn Thị Vân Ch ngày 30/10/2020 (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của Vũ Duy Kh:

+ Ba (03) tờ giấy A4 với nội dung "Đề nghị mua điện thoại trả góp" của khách vay tiền Nguyễn Thị Vân Ch (kèm hồ sơ vụ án);

+ Một (01) chứng minh nhân dân (bản phô tô) của Nguyễn Thị Vân Ch (kèm hồ sơ vụ án);

- Thu giữ của Bạch Quốc D: một (01) điện thoại di động Iphone X màu trắng, số Imei: 3530410099891365, là tài sản cá nhân của Duy;

- Thu giữ của Vũ Đình L: một (01) điện thoại di động Samsung S8, màu xám, số Imei: 354359/08/661485/8 là tài sản cá nhân của Luật;

- Tạm giữ của Lê Nguyễn Tất Thành Đ: một (01) điện thoại di động Iphone Xs max, dung lượng 64 GB, màu trắng, số Imei: 357280096714198, Đạt sử dụng liên lạc với khách vay tiền;

- Thu giữ của Đặng Hoàng Hoài A2: một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64 GB, màu xanh đen, số Imei: 353917109087187 là tài sản cá nhân của Hoài Anh;

Các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 316/PNK ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn H, Trần Đăng L và Nguyễn Đức A đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSQTP ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Trần Đăng L và Nguyễn Đức A về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Trần Đăng L và Nguyễn Đức A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo Trần Đăng L mức án từ 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo Nguyễn Đức A mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Phạm Văn H và Trần Đăng L liên đới trả lại số tiền thu lãi vượt quá lãi suất cho phép cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người vay tiền, đối với những người vay tiền chưa hoàn tất hợp đồng vay thì đề nghị Hội đồng xét xử buộc những người này nộp lại số tiền chưa trả cho các bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Nguyễn Đức A thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng, các bị cáo Phạm Văn H, Trần Đăng L thu lợi bất chính số tiền 164.261.103 đồng cần buộc các bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước;

Các bị cáo Phạm Văn H, Trần Đăng L và Nguyễn Đức A nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với Bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận trong thời gian từ đầu tháng 3/2020 đến ngày 13/11/2020 tại căn hộ E6.12 chung cư Ruby số 36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận P, Phạm Văn H, Trần Đăng L và Nguyễn Đức A đã có hành vi cho 25 người vay tiền với lãi suất từ 240%/năm đến 540%/năm (cao gấp 12 lần đến 27 lần so với mức lãi suất cao nhất mà pháp luật cho phép), trong 25 người vay tiền của Phạm Văn H, Trần Đăng L và Nguyễn Đức A thì có 22 người vay (đã trả tiền gốc và tiền lãi đầy đủ) gồm Vũ Đình Châu, Võ Thanh T, Nguyễn Thị Thanh T, Lưu Thị Ph, Trần Quốc Chiến, Phạm Huỳnh Nam, Mai Hoàng A, Nguyễn Trần Trung H, Nguyễn Thị Trâm A, Nguyễn Thị Oanh K, Lại Thị Hồng O, Tan Nguyễn

Phương Tr, Lý Ngọc L, Mai Tùng D, Nguyễn Thị Vân Ch, Đoàn Thị Thúy H1, Kiều Kim L, Ngô Công Tuấn A, Nguyễn Tuấn L, Dương Khắc Th, Phạm Trần Hoàng V, Phùng Thị Nh, với tổng số tiền thu lợi bất chính từ những người vay này là: 164.261.103 đồng. Bên cạnh đó, khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến ngày 13/11/2020 với sự giúp sức của bị cáo Nguyễn Đức A thì H và L đã thu lợi bất chính với số tiền 147.761.106 đồng, ngoài ra, bị can Nguyễn Đức A được hưởng lợi từ việc cho vay lãi nặng với số tiền 20.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội danh H và L phạm được quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với các đối tượng Vũ Khương D, Nguyễn Tấn Thành Đ, Bạch Quốc D, Đặng Hoàng Hoài A2, Vũ Đình L3, Lê Văn Th được H và L thuê phụ giúp hoạt động cho vay lãi nặng. Tuy nhiên, số tiền thu lợi bất chính của H, L trong thời gian thuê các đối tượng này phụ giúp dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự đồng thời qua xác minh các đối tượng này không có tiền án, tiền sự. Do đó không đủ cơ sở để xử lý về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Trung H, Nguyễn Gia L, Dương Việt A1 không tham gia phụ giúp H và L trong việc cho vay lãi nặng nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với các hồ sơ vay tên Đồng Thị Thanh Ph vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 08/11/2020; Trang Kim Ch vay số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 19/10/2020; Bùi Mạnh A vay số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 07/8/2020 do những lần này chưa trả xong số tiền đã vay cho H và L nên không tính số tiền thu lợi bất chính cho các bị cáo.

Riêng các hồ sơ vay tên Nguyễn Huỳnh Kim Yến, Trần Thị Thu Sang, Ngô Thu Cẩm, Kiều Kim L, Lâm Mỹ Nhi, Nguyễn Tiến Đạt, Võ Tiến Đạt. Qua xác minh, các đương sự trên hiện không sinh sống tại địa phương, không rõ ở đâu nên chưa làm việc được (có biên bản xác minh kèm theo). Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đứng thậm chí phải bán tài sản để trả nợ, ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn có khả năng làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự cũng như sức khỏe của những người vay tiền và gia đình của họ. Mặc dù bản thân các bị cáo biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do mục đích thu lợi bất chính, do tư lợi cá nhân mà các bị cáo xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật thay vì phải biết sống đặt mình vào khuôn khổ của pháp luật nhưng các bị cáo lại chọn việc vi phạm pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- Đối với các bị cáo Phạm Văn H và Trần Đăng L: Vai trò của các bị cáo trong vụ án này là đầu vụ, các bị cáo là người trực tiếp cho vay và quy định mức lãi suất vượt quy định, đã thu lợi trong một khoảng thời gian khá dài, cơ quan điều tra đã

chứng minh và các bị cáo cũng thừa nhận số tiền thu lợi bất chính 164.261.103 (một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi một ngàn một trăm lẻ ba) đồng sau đó đã bị phát hiện và truy tố. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức A: với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực cho các bị cáo H, L trong việc cho vay và thu lãi của những người vay tiền, tuy nhiên vai trò của bị cáo trong vụ án này là người làm công, được H, L trả tiền hàng tháng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ có phần nhẹ hơn các bị cáo H, H;

Đây là vụ án có đồng phạm tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự phân công rõ ràng, cùng thực hiện hành vi liên lạc với khách và lập hồ sơ cho vay như nhau, đồng phạm mang tính giản đơn nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

Từ những phân tích về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ về khung hình phạt và dựa vào việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo đã thực hiện;

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị Thúy H1 có yêu cầu không nhận lại số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo H, L và đề nghị sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền này, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có bất cứ yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền người vay đã trả cho các bị cáo H và L 780.100.000 đồng (trong đó 560.000.000 đồng là khoản tiền gốc cho vay; tổng thu lợi bất chính là: 164.261.103 đồng; số tiền thu lợi theo lãi suất cho phép là 11.238.897 đồng; phí hồ sơ 44.600.000 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với số tiền 560.000.000 (năm trăm sáu mươi triệu) đồng được xác định là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 11.238.897 (mười một triệu hai trăm ba mươi tám ngàn tám trăm chín mươi bảy) đồng và số tiền thu phí hồ sơ là 44.600.000 (bốn mươi bốn triệu sáu trăm ngàn) đồng tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo H, L thu được từ việc cho vay lãi nặng, theo quy định tại Đoạn 2 Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì: “Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định 18 tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Do đó, khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm là khoản tiền H, L thu lợi bất chính của những người vay. Toàn bộ người vay đều khai nhận mục đích vay tiền của Tú để sử dụng vào việc đầu tư kinh doanh, làm trang trại, khám chữa bệnh, chi trả tiền nợ và chi tiêu sinh hoạt cá nhân, ngoài ra không sử dụng tiền vay vào mục đích vi phạm pháp luật nên buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã thu cho toàn bộ những người vay tiền. Đối với những người vay tiền chưa trả tiền gốc cho các bị cáo H H buộc những người này phải nộp số tiền nợ gốc đã vay chưa trả (sau khi căn trừ số tiền đã trả vào nợ gốc đã vay) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Đức A hưởng lợi từ việc phạm tội là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước do đây là số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc cho vay lãi nặng;

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, số Imei: 352838113052978 thu giữ của Phạm Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo H, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động Vsmart, màu đen, số Imei: 356742102740584, một (01) Ipad màu trắng có số Imei: 355803086044383 là tài sản H, L mua để phục vụ cho khách vay tiền lưu trữ của 31 khách vay (có thông tin và số tiền vay). Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tài sản các bị cáo H, L mua dùng liên lạc, giao dịch cho khách vay tiền nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với hai (02) áo khoác xanh đen có chữ “Gojek”, một (01) áo khoác xanh đen có chữ “Grab” thu giữ của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với một (01) xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 59D2-751.70, số khung: RLHJA3915KY082455; số máy: JA39E0938861, H và L sử dụng làm phương tiện đi xác minh nơi ở của khách vay tiền. Qua xác minh xe gắn máy trên do anh Nguyễn Thanh T (thường trú số 62 Ý Lan, phường Hiệp Tân, quận P) đứng tên chủ sở hữu, tiến hành xác minh địa chỉ trên, không có ai tên Nguyễn Thanh T cư trú và một (01) xe gắn máy Wave màu trắng, biển số: 59F2-220.01, số máy: JA391367341; số khung: RLHJA3917LY032822, là tài sản H mua sử dụng làm phương tiện đi xác minh nơi ở của khách vay tiền. Qua xác minh, xe gắn máy trên do chị Nguyễn Thị Băng Tuyền (thường trú số 16/93/45 Nguyễn Thiện Thuật, Phường O, Quận Th đứng tên chủ sở hữu), tiến hành xác minh chị T hiện không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ. Hội đồng xét xử xét thấy hai chiếc xe trên có nguồn gốc không rõ ràng, cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong một khoảng thời gian nhất định, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) là tiền của H và L dùng vào mục đích cho khách vay lấy lãi suất cao. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sử dụng số tiền này vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone Xmax, màu vàng Gold, số Imei: 353101103151378; số thuê bao 0896451995 (bị vỡ màn hình) thu giữ của Trần Đăng L. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với bốn (04) bộ hồ sơ vay tiền của khách có tên Bùi Mạnh A, Đồng Thị Thanh Ph, Lê Thị Yến Nh, Võ Thị Bích Tr dưới hình thức "Đề nghị mua điện thoại trả góp"; một (01) cuốn tập ghi thu tiền khách vay; một (01) tờ giấy A4 "Đề nghị mua điện thoại trả góp", khách vay tên Nguyễn Thị Vân Ch ngày 30/10/2020; ba (03) tờ giấy A4 với nội dung "Đề nghị mua điện thoại trả góp" của khách vay tiền Nguyễn Thị Vân Ch; một (01) chứng minh nhân dân (bản phô tô) của Nguyễn Thị Vân Ch, tất cả kèm trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án;

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro max, dung lượng 64GB, màu xám đen, số Imei: 353895100675095 thu giữ của Lê Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của Thiệu, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh Lê Văn Th;

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone X màu đen, số Imei: 359406082496585 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức A, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức A;

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone X màu trắng, số Imei: 3530410099891365 thu giữ của Bạch Quốc D; một (01) điện thoại di động Samsung S8, màu xám, số Imei: 354359/08/661485/8 thu giữ của Vũ Đình L; một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64 GB, màu xanh đen, số Imei: 353917109087187 thu giữ của Đặng Hoàng Hoài A2. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của Duy, Luật, Hoài Anh không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Duy, Luật và Hoài Anh;

Đối với một (01) điện thoại di động Iphone Xs max, dung lượng 64 GB, màu trắng, số Imei: 357280096714198 thu giữ của Lê Nguyễn Tất Thành Đ, Đạt sử dụng liên lạc với khách vay tiền. Hội đồng xét xử xét thấy Đạt sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số: 316/PNK ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bị buộc nộp lại các khoản thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Trần Đăng L và Nguyễn Đức A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; Điều 38; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

Phạm Văn H 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020;

Xử phạt:

Trần Đăng L 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020;

Xử phạt:

Nguyễn Đức A 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: một (01) điện thoại di động Vsmart, màu đen, số Imei: 356742102740584, một (01) Ipad màu trắng có số Imei: 355803086044383; một (01) chiếc Ipad màu trắng, số Imei: 355803086044383 lưu trữ của 31 khách vay (có thông tin và số tiền vay); một (01) điện thoại di động Iphone Xmax, màu vàng Gold, số Imei: 353101103151378; số thuê bao 0896451995 (bị vỡ màn hình); một (01) điện thoại di động Iphone Xs max, dung lượng 64 GB, màu trắng, số Imei: 357280096714198 và số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) thu giữ của H và L;

Tịch thu tiêu hủy hai (02) áo khoác xanh đen có chữ “Gojek”, một (01) áo khoác xanh đen có chữ “Grab”;

Giao một (01) xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, biển số: 59D2-751.70, số khung: RLHJA3915KY082455; số máy: JA39E0938861 và một (01) xe gắn máy Wave màu trắng, biển số: 59F2-220.01, số máy: JA391367341; số khung: RLHJA3917LY032822 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

Trả cho bị cáo Phạm Văn H một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, số Imei: 352838113052978;

Trả cho bị cáo Nguyễn Đức A một (01) điện thoại di động Iphone X màu đen, số Imei: 359406082496585;

Trả cho anh Lê Văn Th một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro max, dung lượng 64GB, màu xám đen, số Imei: 353895100675095;

Trả cho anh Bạch Quốc D một (01) điện thoại di động Iphone X màu trắng, số Imei: 3530410099891365;

Trả cho anh Vũ Đình L3 một (01) điện thoại di động Samsung S8, màu xám, số Imei: 354359/08/661485/8;

Trả cho anh Đặng Hoàng Hoài A2 một (01) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, dung lượng 64 GB, màu xanh đen, số Imei: 353917109087187;

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số: 316/PNK ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Lưu vào hồ sơ vụ án: bốn (04) bộ hồ sơ vay tiền của khách có tên Bùi Mạnh A, Đồng Thị Thanh Ph, Lê Thị Yên Nh, Võ Thị Bích Tr dưới hình thức "Đề nghị mua điện thoại trả góp"; một (01) cuốn tập ghi thu tiền khách vay; một (01) tờ giấy A4 "Đề nghị mua điện thoại trả góp", khách vay tên Nguyễn Thị Vân Ch ngày 30/10/2020; ba (03) tờ giấy A4 với nội dung "Đề nghị mua điện thoại trả góp" của khách vay tiền Nguyễn Thị Vân Ch; một (01) chứng minh nhân dân (bản phô tô) của Nguyễn Thị Vân Ch;

Buộc các bị cáo Phạm Văn H và Trần Đăng L liên đới nộp lại số tiền 579.505.563 (năm trăm bảy mươi chín triệu năm trăm lẻ năm ngàn năm trăm sáu mươi ba) đồng (trong đó 560.000.000 đồng là khoản tiền gốc cho vay; số tiền thu lợi theo lãi suất cho phép là 11.238.897 đồng; phí hồ sơ 44.600.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính của bà Đoàn Thị Thúy H1 là 3.666.666 đồng và căn trừ 40.000.000 đồng đang tạm giữ) để sung vào Ngân sách Nhà nước;

Buộc bị cáo Nguyễn Đức A nộp lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Trần Đăng L liên đới trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người vay tiền gồm: ông Vũ Đình Ch số tiền 1.833.333 đồng; ông Võ Thanh T số tiền 22.055.555 đồng; bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 3.666.666 đồng; bà Lưu Thị Ph số tiền 3.666.666 đồng; ông Trần Quốc Chiến số tiền 1.833.333 đồng; ông Phạm Huỳnh N số tiền 1.833.333 đồng; ông Mai Hoàng A số tiền 3.666.666 đồng; ông Nguyễn Trần Trung H số tiền 57.955.557 đồng; bà Nguyễn Thị Trâm A số tiền 3.666.666 đồng; bà Nguyễn Thị Oanh K số tiền 3.666.666 đồng; bà Lại Thị Hồng O số tiền 6.683.333 đồng; bà Tan Nguyễn Phương Tr số tiền 11.000.001 đồng; bà Lý Ngọc L số tiền 3.666.666 đồng; ông Mai Tùng D số tiền 5.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị Vân Ch số tiền 9.166.666 đồng; bà Kiều Kim L số tiền 3.666.666 đồng; ông Dương Khắc Th số tiền 1.833.333 đồng; ông Phạm Trần Khắc V số tiền 1.833.333 đồng; bà Phùng Thị Nh số tiền 1.833.333 đồng; ông Ngô Công Tuấn A số tiền 1.833.333 đồng; ông Nguyễn Tuấn L số tiền 9.733.332 đồng;

Kể từ ngày những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bà Lý Ngọc L nộp lại số tiền 6.300.000 (sáu triệu ba trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Buộc bà Nguyễn Thị Vân Ch nộp lại số tiền 10.050.000 (mười triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Buộc ông Mai Tùng D nộp lại số tiền 7500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Buộc bà Đồng Thị Thanh Ph nộp lại số tiền 20.400.000 (hai mươi triệu bốn trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Buộc bà Trang Kim Ch nộp lại số tiền 18.900.000 (mười tám triệu chín trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Buộc ông Bùi Mạnh A nộp lại số tiền 9.900.000 (chín triệu chín trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Đoàn Thị Thúy H1 có quyền kháng cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương